

VAI TRÒ CỦA THAM MƯU KHOA GIÁO ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẤT NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Thu Hoà, Đỗ Thị Thanh Thuỳ, Chu Thị Hồng Hạnh
Khoa Khoa học cơ bản – Trường Cao đẳng Kỹ thuật – Công nghệ Vĩnh Phúc

Tóm tắt: Trong quá trình đổi mới căn bản và toàn diện, hội nhập và phát triển của đất nước, công tác khoa giáo được coi là một khâu đột phá, tạo đà cho quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước; tham gia xây dựng nền tảng khoa học công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế; đưa nền kinh tế tri thức thay vì nền kinh tế chủ yếu là lao động thủ công, nhỏ lẻ, manh mún vào một số lĩnh vực hoạt động sản xuất; góp phần xây dựng và phát triển đội ngũ tri thức của Việt Nam, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các ngành, đáp ứng nhu cầu của quá trình hội nhập, đồng thời tạo tiền đề cho sự phát triển “hòa nhập mà không hòa tan”.

Từ khóa: Khoa giáo; tham mưu khoa giáo; phát triển; hội nhập.

THE ROLE OF SCIENCE AND EDUCATION ADVISORY WORK IN NATIONAL DEVELOPMENT IN THE CURRENT PERIOD

Nguyen Thu Hoa, Do Thi Thanh Thuy, Chu Thi Hong Hanh
Faculty of Basic Sciences – Vinh Phuc College of Engineering and Technology

Abstract: In the context of fundamental and comprehensive national renovation, integration, and development, science and education (sci-ed) work is regarded as a breakthrough factor that lays the groundwork for the country's industrialization and modernization. It contributes to building a foundation of science and technology, enhancing the competitiveness of the national economy amid globalization and international integration. The transition toward a knowledge-based economy—rather than one dominated by manual, fragmented, small-scale labor—is being realized in several production sectors. This process also plays an important role in the development of Vietnam's intellectual workforce, aiming to improve human resource quality across sectors to meet the demands of integration. At the same time, it sets the foundation for a model of development that is “integrated but not assimilated.”

Keywords: Science and education; science-education advisory; development; integration.

Nhận bài: 05/05/2025

Phản biện: 02/06/2025

Duyệt đăng: 07/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Công tác khoa giáo là khái niệm bao trùm chứa đựng các hoạt động trên lĩnh vực khoa học, giáo dục, và xã hội nói chung. Công tác khoa giáo là rường cột đối với sự phát triển của Đảng. Bởi đây là hoạt động trong bộ phận công tác tư tưởng của Đảng. Qua hoạt động khoa giáo Đảng chỉ đạo, lãnh đạo, tuyên truyền nhằm vì mục tiêu phát triển của xã hội: đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển, lớn mạnh của đất nước....Lĩnh vực khoa giáo nhằm tạo đòn bẩy cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Công tác khoa giáo góp phần lớn giúp Việt Nam vững chắc thực hiện mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái quát về những thành tựu đạt được của công tác tham mưu khoa giáo đối với sự phát triển ở Việt Nam từ 1986 đến nay

Thứ nhất, Việt Nam chuyển từ nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nền kinh tế theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không chỉ chi phối các hoạt động kinh tế mà còn chi phối các hoạt động trong các ngành

khoa giáo, đặc biệt là các khu vực liên quan đến dịch vụ công. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã tạo ra bước chuyển mình mạnh mẽ, tạo bước đệm vững chắc cho sự phát triển của Việt Nam. Từ chỗ, quan điểm ngoại giao chỉ đặt quan hệ ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa, trước năm 1986 Liên Xô là “hòn đá tảng trong quan hệ ngoại giao” thì kể từ sau năm 1986 chúng ta đã thay đổi quan hệ ngoại giao. Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với hơn 170 quốc gia trên thế giới, mở rộng quan hệ thương mại, xuất khẩu hàng hoá tới trên 230 thị trường của các nước và vùng lãnh thổ, ký kết trên 90 Hiệp định thương mại song phương, gần 60 Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư, 54 Hiệp định chống đánh thuế hai lần và nhiều Hiệp định hợp tác về văn hoá song phương với các nước và các tổ chức quốc tế. Sự chuyển đổi từ bao cấp sang thị trường đã chuyển đổi nhiều dịch vụ công từ hình thức phục vụ sang hình thức dịch vụ, từ chỗ bao cấp về tài chính sang hạch toán thu đủ chi và có lời lãi.

Thứ hai; chuyển đổi từ chỗ bị cấm sang hội nhập quốc tế. Quá trình hội nhập quốc tế tạo ra cho sự phát triển của Việt Nam nói chung và

ngành khoa giáo nói riêng nhiều cơ hội, đồng thời cũng có những thách thức đòi hỏi quá trình hội nhập chúng ta phải có sự chọn lọc. Sự chuyển đổi này một mặt tạo ra những cơ hội rất lớn cho phát triển các ngành khoa giáo, tạo ra nhiều cơ hội để chúng ta tiếp thu những kinh nghiệm tiên tiến đa dạng của các nước bạn mà bấy lâu ta ít có cơ hội. Nhưng sự chuyển đổi này cũng tạo ra không ít thách thức trong từng ngành khoa giáo đặc biệt là khi vận hành kinh tế thị trường, chúng ta gặp phải sự đối chọi giữa mặt trái của kinh tế thị trường như phân hóa giàu nghèo, mặt trái của đồng tiền, chạy theo lợi nhuận chắc chắn sẽ là những yếu tố mới làm thay đổi cung cách quản lý các dịch vụ công trong ngành khoa giáo. Đây chính là những hạn chế, yếu kém, mầm mống cho những tiêu cực phát sinh sau này.

Thứ ba: Chúng ta đi lên xây dựng xã hội chủ nghĩa bằng con đường gián tiếp, tức là tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa. Xây dựng chủ nghĩa xã hội với một xuất phát điểm thấp. Kinh tế ban đầu là nền kinh tế tiểu nông, đặc trưng của kinh tế tiểu nông là làm ăn nhỏ lẻ, trình độ khoa học công nghệ thấp nay chúng ta tiếp cận hầu như trực tiếp với kinh tế tri thức, tiếp cận trực tiếp kinh tế tri thức với sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ. Từ chỗ chúng ta bị bó hẹp nay phải vươn mình ra ngoài để đón nhận nhiều cái mới. Bên cạnh thuận lợi của hội nhập và tiếp cận trực tiếp với kinh tế tri thức, nguy cơ hòa tan là một thách thức lớn với kinh tế xã hội Việt Nam trong đó có cả sự phát triển khoa giáo.

2.2. Một số giải pháp phát huy vai trò của công tác tham mưu khoa giáo đối với sự phát triển ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Tham gia công tác xây dựng Đảng

Tăng cường công tác phát triển đảng từ trung ương đến cơ sở. Chú trọng công tác phát triển đảng trong các trường học, các cơ quan ban ngành từ trung ương đến địa phương... Phân công, bố trí đảng viên có năng lực, uy tín vào công tác lãnh đạo và tham mưu giúp cấp ủy về các lĩnh vực công tác khoa giáo. Để làm tốt việc này, những năm trước mắt, cấp ủy các cấp cần có đường lối, chủ trương, biện pháp cụ thể, quy chế phối hợp để ban tuyên giáo các cấp chủ động và tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng ở các cơ quan thuộc ngành khoa giáo. Căn cứ vào tình hình cụ thể của các đoàn thể nhân dân trong khối khoa giáo để xác định phương hướng, biện pháp tiến hành công tác quần chúng cho phù hợp. Tăng cường lãnh đạo các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, trong các

trường học, từ trung ương đến cơ sở...nhằm thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn ở các cơ quan, đơn vị thuộc khối khoa giáo. Đồng thời cần có cơ chế để huy động các đoàn thể chính trị - xã hội, ví dụ như: Hội người cao tuổi, Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học, Hội cha mẹ học sinh... cùng tham gia vào công tác khoa giáo. Đồng thời, sáu tháng một lần hoặc mỗi năm một lần, đảng bộ cơ sở có kế hoạch làm việc với lãnh đạo của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội để nghe báo cáo và định hướng chỉ đạo về phương hướng, nội dung, biện pháp hoạt động; đồng thời xử lý kịp thời các vấn đề nảy sinh trong từng tổ chức quần chúng với công tác khoa giáo.

2.2.2. Quá trình tham mưu khoa giáo của các cơ quan Đảng thời kỳ đổi mới từng bước hình thành phương pháp tiếp cận toàn diện và khoa học

Quá trình tham mưu khoa giáo phải là quá trình tham mưu, triển khai mà các chủ trương, đường lối phát triển khoa giáo vừa đảm bảo nguyên tắc là có tính Đảng nhưng lại đảm bảo tính khoa học và phù hợp với các quy luật, yêu cầu mang tính kỹ thuật của các lĩnh vực khoa giáo. Một mặt tham mưu tránh được cách nhìn chung chung, chính trị đơn thuần và ít đi vào thực tế của các lĩnh vực khoa giáo, góp phần nâng cao hàm lượng tri thức và hàm lượng khoa học trong công tác tham mưu nhưng mặt khác lại tránh được khuynh hướng kỹ trị thuần túy.

Phương pháp tiếp cận khoa giáo còn thể hiện trong việc nghiên cứu, khảo sát thực tiễn để đưa ra những chính sách phù hợp với sự phát triển của đất nước. Nhờ các điều tra mang tính xã hội học ngày càng được ứng dụng nhiều trong làm chính sách hoặc nghiên cứu khảo sát thực địa nên các chủ trương và đường lối khoa giáo có “hồn sống”, có tính thuyết phục nhờ đó công tác tham mưu khoa giáo cũng trở nên có hiệu quả, và ứng dụng được nhiều trong thực tiễn. Chính vì vậy đã có hàm lượng thực tế ngày một thể hiện rõ nét hơn trong tham mưu khoa giáo. Điều này giúp cho các công tác tham mưu khoa giáo đi sát với thực tế và dễ dàng đi vào cuộc sống.

Sự kết hợp giữa thực tiễn, nền tảng của đất nước, cùng với sự tiếp thu các kinh nghiệm chọn lọc của quốc tế cũng là một nét tiến bộ rõ rệt trong tham mưu khoa giáo qua 30 năm đổi mới. Đường lối của Đảng đã chỉ rõ chúng ta cần tận dụng mọi cơ hội để có thể phát triển theo kiểu đi tắt đón đầu trong một số lĩnh vực trước hết là trong phát triển khoa học công nghệ, giáo dục, chăm sóc sức khỏe... Chính nhận thức này giúp cho nước ta có

thể tiến nhanh và đuổi kịp với trình độ phát triển của các nước trong khu vực. Thông qua việc học tập có chọn lọc các kinh nghiệm quốc tế, nhiều vấn đề thuộc các lĩnh vực khoa giáo mà trước đây chúng ta chưa quan tâm hoặc chưa có điều kiện quan tâm thì nay được làm sáng tỏ cả về lý thuyết lẫn thực hành để góp phần giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội. Ví dụ: nhận thức về chất lượng dân số, chất lượng cuộc sống, dân số vàng, việc di dân, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em, các sản phẩm biến đổi gen... Trong vấn đề này kinh nghiệm quốc tế có vai trò rất quan trọng không chỉ trong xác định chủ trương, đường lối mà còn trong giải quyết những việc cụ thể mang tính nhạy cảm cao, làm cho việc giải quyết các vấn đề này mang tính hội nhập quốc tế. Một ví dụ điển hình là việc áp dụng các giải pháp giảm hại trong phòng, chống HIV/AIDS liên quan với nghiện chích heroin được đề cập trong kết luận của Ban Bí thư việc tiếp tục thực hiện chỉ thị 54-NQ-TW hoặc các giải pháp phòng chống cúm gia cầm.

2.2.3. Tham gia ý kiến về công tác cán bộ đối với đội ngũ cán bộ các ngành trong khối theo phân cấp quản lý

Trong quá trình làm công tác tham mưu khoa giáo, một trong những biện pháp để nâng cao hiệu quả trong việc tham mưu là cần phải có sự phối hợp với các cơ quan hữu quan đề xuất về cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, quản lý và đãi ngộ nhân tài và đội ngũ trí thức khoa học. Cần sử dụng những chiêu sách trọng dụng người tài “trải thảm đỏ” để thu hút người có năng lực thực sự làm việc trong các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục.... Căn cứ vào tình hình, yêu cầu về tổ chức bộ máy và cán bộ cụ thể ở từng tổ chức thuộc các lĩnh vực khoa giáo ở địa phương, đảng ủy lãnh đạo phương hướng, biện pháp tiến hành công tác tổ chức cán bộ của địa phương và tham gia với các ngành, các cấp trong việc bổ nhiệm, bố trí cán bộ cho các cơ sở khoa giáo ở địa phương. Đảng bộ cơ sở có kế hoạch tạo nguồn cán bộ trong tình hình lĩnh vực công tác khoa giáo của địa phương. Có những chính sách khuyến khích, động viên người trẻ đi học tập, tu nghiệp tại nước ngoài để có trình độ chuyên sâu các lĩnh vực khoa giáo bằng các hình thức chọn lựa, cấp kinh phí

cho cán bộ là người địa phương đi học trung cấp, cao đẳng, đại học gắn với những chính sách đầu tư, thu hút sinh viên tốt nghiệp theo các loại hình đào tạo về công tác tại địa phương.

Đảng bộ cơ sở cần quan tâm đến việc xây dựng mạng lưới và hình thành đội ngũ cán bộ chuyên trách, hoặc cán bộ kiêm nhiệm, theo dõi các mặt công tác khoa giáo. Phân công một đồng chí thường vụ cấp ủy phụ trách công tác khoa giáo. Lãnh đạo chính quyền, các ngành, các tổ chức xã hội và nhân dân tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của từng lĩnh vực công tác khoa giáo.

2.2.4. Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết

Quá trình tham mưu để đưa ra những chỉ thị nghị quyết, chính sách cũng cần đi liền với quá trình sơ kết, tổng kết chỉ thị, nghị quyết, đề án, kế hoạch... trên lĩnh vực khoa giáo ở đơn vị, địa phương mình theo hướng dẫn hoặc yêu cầu của cấp ủy, hệ thống tuyên giáo cấp trên. Nội dung đánh giá đúng kết quả đạt được, cũng như hạn chế, yếu kém, phân tích đầy đủ nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến hạn chế, yếu kém và rút ra kinh nghiệm. Hình thức sơ kết, tổng kết nên linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế. Sau sơ kết, tổng kết đề ra nhiệm vụ cụ thể để tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục hạn chế và đề xuất, kiến nghị với cấp trên các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thời gian tiếp theo. Quá trình tổng kết phải được đưa vào nghị quyết các cuộc họp, cụ thể hóa bằng văn bản để báo cáo cấp trên, qua đó là căn cứ để rút kinh nghiệm cho những năm tiếp theo.

III. KẾT LUẬN

Việc nâng cao vai trò của công tác tham mưu khoa giáo đối với sự phát triển ở Việt Nam hiện nay chắc chắn rằng sẽ còn là vấn đề bức xúc trong bối cảnh chung của thời kỳ hội nhập hiện nay. Giải quyết bài toán chất lượng công tác tham mưu khoa giáo đòi hỏi phải có thời gian, không thể ngày một, ngày hai mà là một quá trình chuyển động tích cực của Nhà nước. Một vài biện pháp nhỏ nêu trên nêu tiến hành đồng bộ và quyết liệt cùng với nhiều biện pháp khác mà các địa phương đang áp dụng sẽ góp phần thúc đẩy quá trình chuyển động này nhanh hơn, mạnh hơn trong thực tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII
2. Nội dung cơ bản của công tác tuyên giáo (Theo tài liệu của Ban Tuyên giáo Trung ương)